

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 12/08/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		12/08		13/08				14/08		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-16	167	50	-129	-48	167	100	-149	-75
	Cửa Ông	-13	154	51	-114	-46	164	88	-134	-80
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-7	149	49	-104	-51	160	76	-114	-89
	Bạch Long Vĩ	5	140	21	-109	-30	157	56	-119	-60
Thái Bình	Thái Thụy	-6	147	45	-97	-51	159	68	-104	-90
Nam Định	Hải Hậu	1	135	40	-87	-45	151	55	-88	-85
Ninh Bình	Kim Sơn	0	132	40	-85	-46	149	52	-84	-86
Thanh Hóa	Quảng Xương	2	127	40	-79	-45	143	50	-76	-84
Nghệ An	Diễn Châu	5	110	42	-67	-39	126	48	-63	-75
	Hòn Ngư	7	107	40	-65	-37	123	47	-61	-72
Hà Tĩnh	Thạch Hà	10	91	43	-58	-30	106	48	-52	-64
Quảng Bình	Quảng Trạch	19	56	40	-44	-10	71	39	-36	-41
	Quảng Ninh	26	37	33	-29	4	51	26	-20	-23
Quảng Trị	Gio Linh	34	20	24	-16	18	33	13	-8	-3
	Cồn Cỏ	38	21	19	-19	22	36	9	-13	1
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	40	5	15	-1	34	15	2	6	21
	Phú Lộc	45	-9	9	14	46	-1	-7	19	40
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	48	-20	3	24	56	-13	-14	28	54
	Hoàng Sa	60	-32	-21	32	80	-27	-38	24	85
Quảng Nam	Tam Kỳ	53	-32	-6	35	69	-26	-24	36	72
	Cù Lao Chàm	50	-28	-4	30	64	-22	-21	33	66
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	60	-40	-14	37	79	-32	-31	37	85
	Lý Sơn	59	-38	-14	35	77	-32	-32	34	84
Bình Định	Phú Mỹ	62	-45	-19	35	81	-36	-36	34	92
	Quy Nhơn	60	-47	-22	33	80	-39	-39	31	92
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	64	-41	-20	36	80	-37	-42	31	95
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	67	-41	-25	35	85	-32	-47	30	91
	Trường Sa	60	-41	-38	32	75	-33	-63	27	81
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	64	-46	-32	31	79	-34	-57	30	86
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	56	-41	-86	44	50	-7	-124	65	50
	Phú Quý	58	-35	-27	42	68	-33	-59	58	96
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-175	83	226	-56	-183	8	227	13	-140
	Côn Đảo	-185	91	197	-29	-189	16	200	30	-139
TPHCM	Cần Giờ	-183	91	190	-29	-187	19	193	29	-140
Tiền Giang	Gò Công Tây	-182	94	193	-33	-185	19	198	27	-136
Bến Tre	Ba Tri	-154	100	189	-64	-163	31	199	-5	-123
Trà Vinh	Duyên Hải	-182	93	179	-26	-179	22	186	24	-126
Sóc Trăng	Tân Phú	-178	98	153	-11	-174	28	161	33	-119
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-177	98	145	-7	-169	27	154	33	-115
Cà Mau	Năm Căn	-172	93	137	-1	-163	23	146	37	-108
	Trần Văn Thời	-158	83	119	10	-147	19	125	43	-94
Kiên Giang	Rạch Giá	-153	79	109	10	-143	21	116	41	-95
	Phú Quốc	-111	62	57	32	-109	30	55	56	-78
	Thô Chu	-84	59	30	35	-86	36	29	56	-61

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.1	Nam, Tây Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.0	Nam , Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.4 - 1.5	Nam , Đông Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.8 - 1.4	Nam, Tây Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.1	Tây Nam, Tây	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.8	Tây	
Quần đảo Hoàng Sa	1.4 - 1.5	Nam	
Quần đảo Trường Sa	0.4 - 0.9	Tây	
Bắc Biển Đông	0.7 - 1.6	Tây Nam, Nam	
Giữa Biển Đông	0.5 - 1.5	Tây , Tây Nam	
Nam Biển Đông	0.3 - 0.7	Tây	

Tin phát lúc: 13 giờ 00

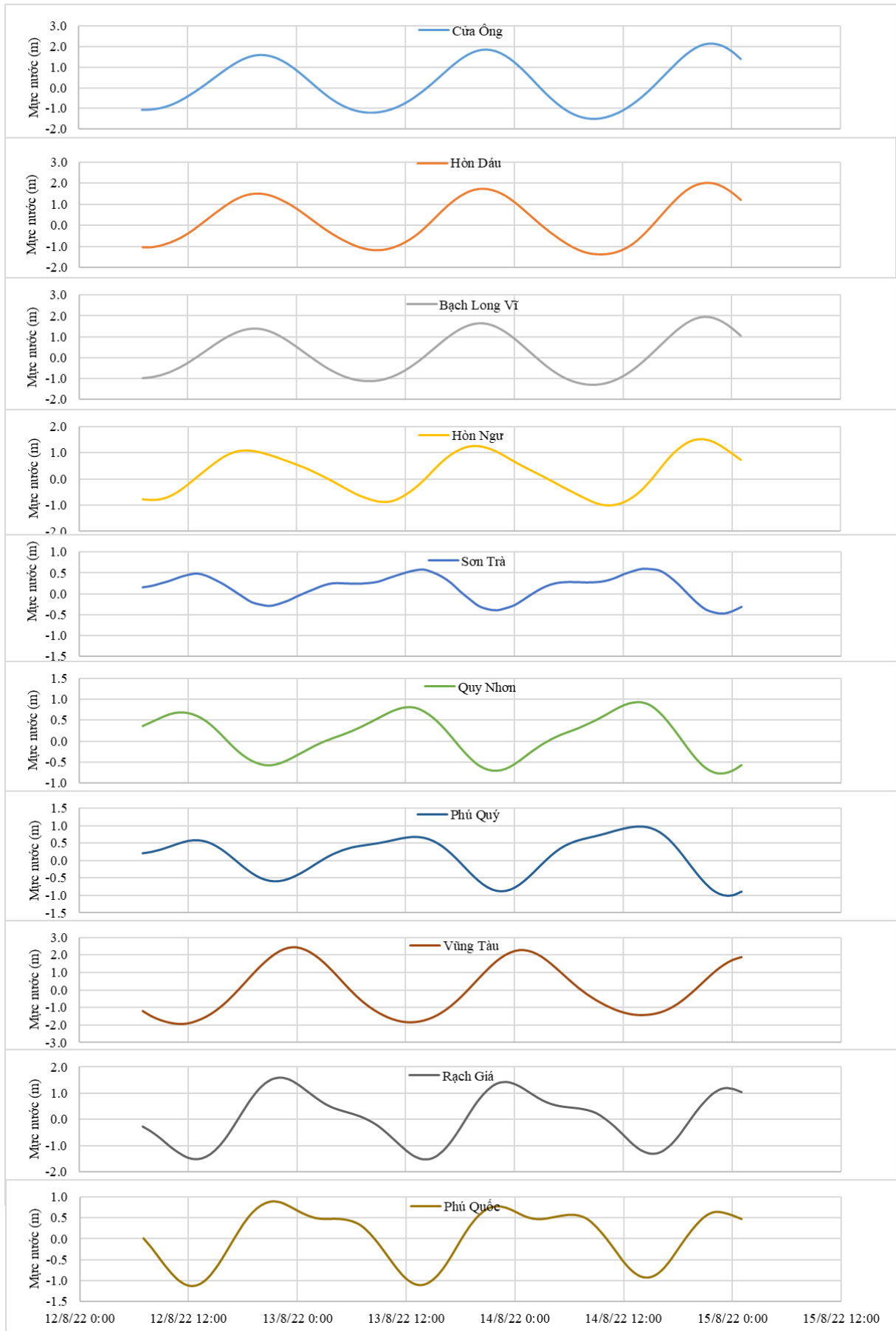
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 13/08/2022

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan

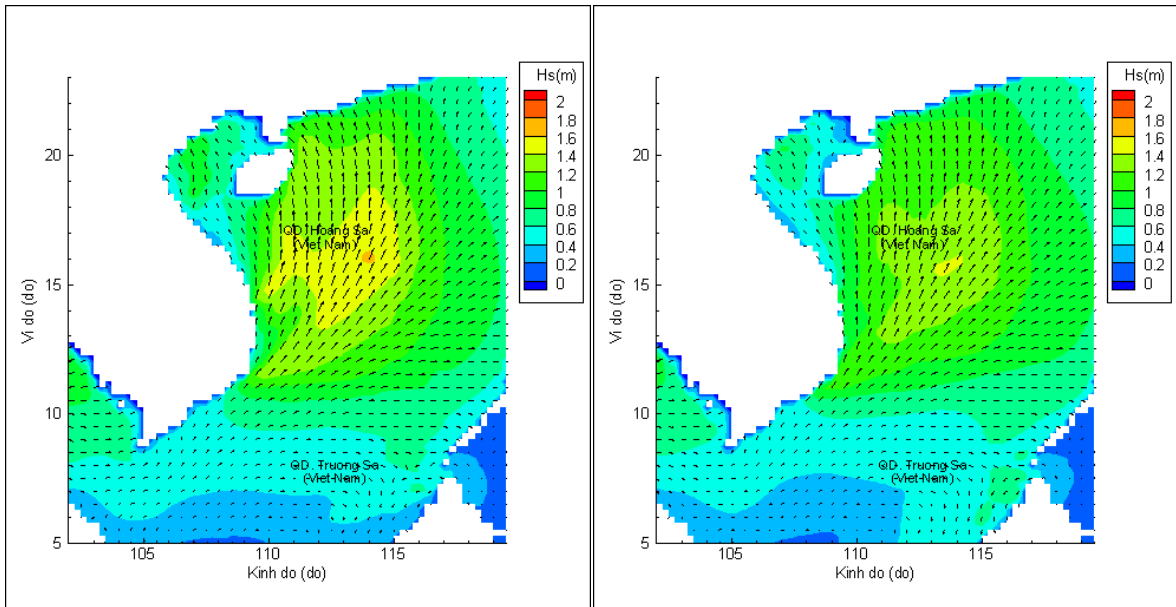
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

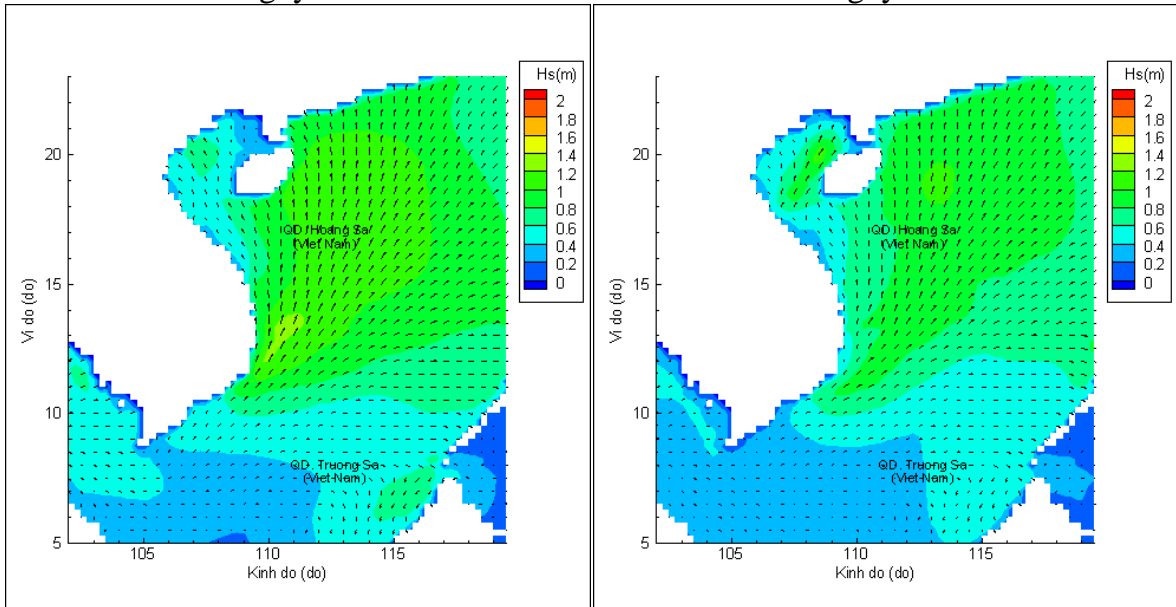


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



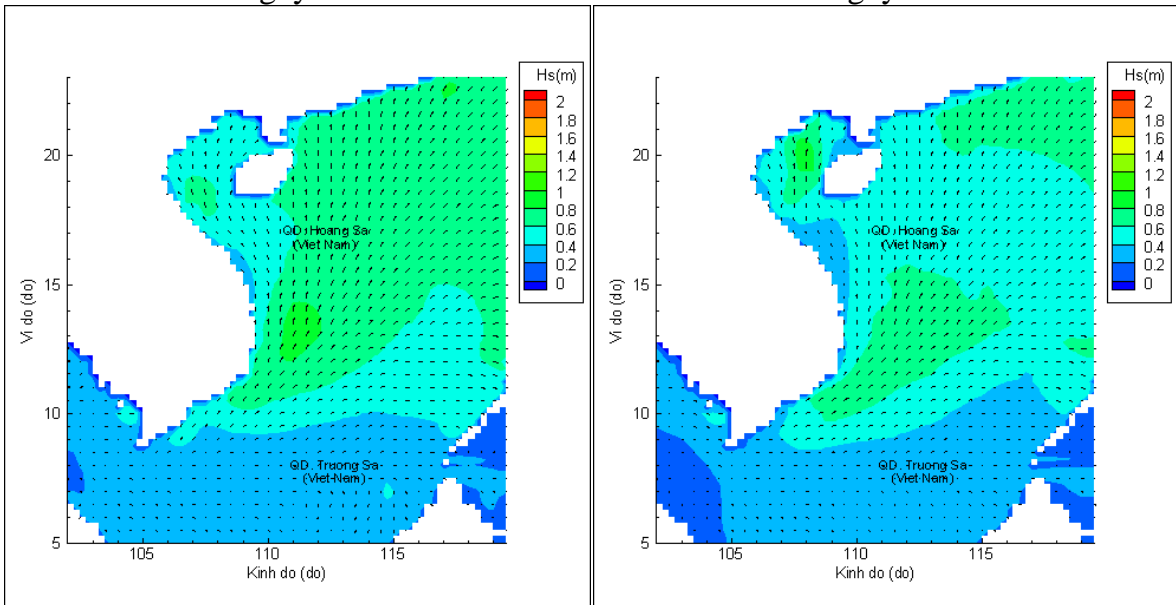
Lúc 13h ngày 12/08/2022

Lúc 19h ngày 12/08/2022



Lúc 01h ngày 13/08/2022

Lúc 13h ngày 13/08/2022



Lúc 01h ngày 14/08/2022

Lúc 13h ngày 14/08/2022